

Số: 119 /2019/QĐST-HNGĐ

N, ngày 27 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2019/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: *Chị Vũ Thị Phương Y, sinh năm 1982.*

Địa chỉ: Đội 2 - Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Kinh doanh.

Bị đơn: *Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1980.*

Địa chỉ: Cục kỹ thuật - Quân đoàn 1 (xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình).

Nghề nghiệp: Bộ đội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 , 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Phương Y và anh Đoàn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Chị Y được trực tiếp

nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung là các cháu Đoàn Hoài T, sinh ngày 06/6/2005 và Đoàn Vũ T, sinh ngày 04/1/2007 (Hiện nay đang ở cùng với chị Y). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi một con chung cùng chị Y là cháu Đoàn Vũ T mỗi tháng 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận, thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án ghi nhận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng: Chị Y nhận nộp thay cho anh T là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2013/000136 ngày 7/05/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã G,
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

HÀ MINH LỰC